

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Quang;

Ông Huỳnh Tiến Quang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/HSST-QĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/HSST-QĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 70/HSST-QĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 104/HSST-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tuấn V**, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng S, Số F, đường Q, Tổ A, Khu phố A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Lê Thị Tuyết V1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/8/2023, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

- **Bị hại:** Chị Hàng Ngọc Đ, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Lê Văn Đ1, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Ô H3, đường D, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn V và chị Hàng Ngọc Đ, sinh năm 1985, cư trú tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang có mối quan hệ tình cảm và sống chung như vợ chồng tại phòng trọ do

chị Đ thuê, địa chỉ tại Số T, Đường D, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 08/5/2023, Lê Tuấn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh-đen, biển số 67D2-161.09 (xe của chị Hàng Ngọc Đ) chở chị Đ đến công ty đi làm và khi đến công ty thì chị Đ phát hiện đã bỏ quên điện thoại di động ở phòng trọ nên kêu V quay về lấy rồi gửi ở cổng bảo vệ của công ty cho chị Đ; V đồng ý. Tuy nhiên, khi về đến phòng trọ thì V nảy sinh ý định lấy những tài sản cá nhân của chị Đ ở trong phòng trọ đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày 08/5/2023, V đến cửa hàng Đ2, địa chỉ tại Đường D, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do anh Lê Văn Đ1, sinh năm 1992, thường trú tại Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk làm chủ và hỏi anh Đ1 có mua tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt cũ không vì V không có nhu cầu sử dụng nữa; anh Đại đồng ý mua nên V dẫn anh Đ1 đến phòng trọ của chị Đ và bán cho anh Đại số tài sản, gồm: 01 máy lạnh hiệu TCL, 01 máy giặt cửa ngang hiệu S, 01 máy giặt hiệu Panasonic, 01 tủ lạnh hiệu LG, 01 quạt điều hoà với tổng số tiền là 8.000.000 (tám triệu) đồng. Trong số tài sản trên có 01 máy giặt cửa ngang hiệu Samsung là của chị Đ. Tiếp đó, V lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB của chị Đ ở trong phòng rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh-đen, biển số 67D2-161.09 của chị Đ bỏ trốn đi sống lang thang ở nhiều nơi không cố định và tắt điện thoại để chị Đ không liên hệ được. Đến ngày 13/5/2023, khi V đang ở quận G và hết tiền tiêu xài nên V đã đem xe mô tô biển số 67D2-161.09 bán cho một người đàn ông (hiện chưa rõ họ, tên và địa chỉ cư trú cụ thể) với giá 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng, còn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB thì V giữ lại để sử dụng.

Đối với chị Hàng Ngọc Đ, sau khi đi làm về phát hiện sự việc nên gọi điện cho Lê Tuấn V nhiều lần nhưng không được. Đến ngày 24/7/2023, chị Đ đã đến Công an phường H để trình báo sự việc. Ngày 27/7/2023, Công an phường H đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 01/8/2023, Lê Tuấn V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB mà V đã chiếm đoạt của chị Đ trước đó.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 236 ngày 02/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB, trị giá 8.500.000 (tám triệu, năm trăm nghìn) đồng.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh - đen, biển số 67D2-161.09, trị giá 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng.
- 01 (một) máy giặt cửa ngang hiệu S, trị giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Tổng trị giá tài sản Lê Tuấn V chiếm đoạt của chị Hàng Ngọc Đ là 50.500.000 (năm mươi triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB của chị Hàng Ngọc Đ: Ngày 11/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu M đã giao trả điện thoại trên cho chị Đ. Hiện chị Đ yêu cầu Lê Tuấn V bồi thường cho chị Đ số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng. V chưa bồi thường số tiền trên cho chị Đ.

Đối với anh Lê Văn Đ1, quá trình điều tra xác định: Khi V bán 01 máy giặt cửa ngang hiệu Samsung của chị Đ cho anh Đ1 thì anh Đ1 không biết đây là tài sản V chiếm đoạt của chị Đ. Sau khi mua máy giặt của V, anh Đ1 đã bán chiếc máy giặt trên cho một người nam (hiện không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) nên không thu hồi được. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đề cập xử lý đối với anh Đ1.

Cáo trạng số 225/CT-VKSTDM ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Tuấn V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Tuấn V mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Trong nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại chị Hàng Ngọc Đ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nhận thấy, chị Đ đã có lời khai trình bày ý kiến của mình trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của chị Đ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt chị Đ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại phòng trọ ở địa chỉ Số TH11.01, Đường D, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Tuấn V đã lợi dụng sự tin tưởng của chị Hàng Ngọc Đ trong việc giao cho V trông coi,

quản lý tài sản của chị Đ, đã thực hiện việc chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB, trị giá 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh-đen, biển số 67D2-161.09, trị giá 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng; 01 (một) máy giặt cửa ngang hiệu S, trị giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng của chị Đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo Lê Tuấn V chiếm đoạt của chị Hàng Ngọc Đ là 50.500.000 (năm mươi triệu, năm trăm nghìn) đồng, sau đó bị cáo V bỏ trốn. Do đó, hành vi mà bị cáo Lê Tuấn V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo đã thực hiện; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; một phần tài sản bị cáo đã chiếm đoạt đã được thu hồi để trả lại cho bị hại nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị các tài sản của bị hại mà bị cáo đã chiếm đoạt theo quy định của pháp luật. Xét thấy, bị cáo đã trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động; đối với 01 máy giặt trị giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng và 01 xe honda trị giá 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng, bị cáo đã bán cho người khác, không thu hồi được nên cần buộc bị cáo trả cho bị hại số tiền 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự.

[9] Về biện pháp tư pháp: Không.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Tuấn V 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Tuấn V trả cho bị hại H Đễ số tiền 42.000.000 (bốn mươi hai) triệu đồng.

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về biện pháp tư pháp: Không.

6. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.100.000 (hai triệu, một trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

8. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng